TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Quang
- Ông Văn Viết Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 08/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024 đối với bị cáo:

Phan Thị H, sinh ngày 20/10/1966 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm I, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh C (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); có chồng là Lê Quang Đ; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trần Thị H1, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khóm I, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khóm I, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Phúc H2, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/11/2023, sau khi nhậu với bạn xong thì Nguyễn Phúc H2 có nhu cầu quan hệ tình dục nên đã thuê xe taxi đi đến nhà trọ A, thuộc khóm I, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị để hỏi về việc mua dâm. Tại nhà nghỉ A1, H2 gặp Phan Thị H đang quản lý nhà nghỉ, rồi hỏi "*Còn phòng, có gái không, giá chơi mấy rứa?*" (có nghĩa là H2 đặt vấn đề với Phan Thị H về việc muốn mua dâm tại nhà nghỉ A1 và một lần mua dâm giá bao nhiêu tiền). Vì trước đó vài ngày, Trần Thị H1 đến gặp Phan Thị H và đặt vấn đề khi nào có người cần mua dâm thì liên hệ cho H1 làm. Nên khi nghe Nguyễn Phúc H2 hỏi vậy, Phan Thị H đã trả lời *"Còn đó, vô phòng đi, giá mỗi lần 300.000 đồng"*, nghĩa là Phan Thị H đồng ý về việc cho H2 sử dụng nhà nghỉ do mình quản lý để thực hiện hành vi mua dâm và thông báo cho H2 với một lần mua dâm phải trả số tiền 300.000 đồng.

H2 đồng ý nên H hướng dẫn H2 vào phòng số11, trước khi vào phòng H2 lấy ra số tiền 300.000 đồng đưa cho H, đây là số tiền cho việc mua dâm (sau khi hoàn thành việc mua bán dâm thì Phan Thị H sẽ trả cho người bán dâm 200.000 đồng, H thu lợi bất chính 100.000 đồng).

Khi H2 vào phòng 11, H lấy điện thoại của chồng là ông Lê Quang Đ có số thuê bao 0913835902, gọi cho Trần Thị H1 có số điện thoại 0935748927 để thông báo về việc có người đến mua dâm. H1 đồng ý và thuê xe taxi chở đến nhà nghỉ A1. Tại đây H1 được Phan Thị H hướng dẫn vào phòng 11 của nhà nghỉ và đưa cho H1 01 cái bao cao su. Trong lúc H2 và H1 đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản về hành vi mua, bán dâm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSHL ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Phan Thị H về tội *"Chứa mại dâm"* theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Chiếc điện thoại OPPO thu giữ của Phan Thị H và điện thoại Itel của Trần Thị H1 là phương tiện liên lạc hằng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc điện thoại SamSung của ông Lê Quang Đ, ông Đ không biết bị cáo Phan Thị H sử dụng điện thoại của mình để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho ông Đ. Các bao cao su không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 03/11/2023, Phan Thị H đã sử dụng nhà nghỉ A1 do mình quản lý để cho Trần Thị H1 và Nguyễn Phúc H2 thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm mục đích hưởng lợi 100.000 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Thị H đã phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, lành mạnh, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đã tham gia hoạt động kháng chiến cách mạng bị địch bắt tù đày, có 03 chị gái đã tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, trong đó có bà Phan Thị B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được UBND thị trấn D xác nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi mua, bán dâm của Nguyễn Phúc H2 và Trần Thị H1, ngày 29/12/2023 Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nguyễn Phúc H2 và Trần Thị H1 đã nộp phạt xong.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng đã thu giữ là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bao cao su không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc 01 điện thoại di động OPPO A17, có gắn thẻ sim số thuê bao 0974570456, thu giữ của bị cáo Phan Thị H là phương tiện liên lạc hằng ngày của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Chiếc điện thoại di động S A12, có gắn thẻ sim số thuê bao 0913835902 là của ông Lê Quang Đ. Ông Đ không biết bị cáo Phan Thị H sử dụng điện thoại này để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông Lê Quang Đ.

Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Itel thu giữ của chị Trần Thị H1, là phương tiện liên lạc của chị H1, cần trả lại cho chị H1.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024).

Giao bị cáo Phan Thị H cho UBND thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (Số tiền hiện có tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo ủy nhiệm chi ngày 28/5/2024 của Công an huyện H).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao cao su bên ngoài có ghi chữ Condom Hualei; 01 cái vỏ bao cao su đã bị xé rách, bên ngoài có ghi chữ Condom Hualei; 01 cái bao cao su đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị H 01 điện thoại di động phía trước màn hình màu đen, mặt sau máy có màu xanh da trời, có dòng chữ OPPO, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone có dãy số 89840200010888631371, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lê Quang Đ 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau máy có dòng chữ SAMSUNG, bên trong máy có gắn 01 thẻ sim có dãy số 89840200010580751204, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trần Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, số IMEI 1: 358408131081146 và số IMEI2: 358408131081153, máy đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Bùi Diệu Lương